

Số: 601/2022/QĐST-HNGĐ

Cử Chi, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 420/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Thị Ngọc B, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/7, Tổ 11, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Tạm Trú: Số 7/7, Tổ 11, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Bà Châu Thị Ngọc B và ông Lê Văn T đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 06/01/2016.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Châu Thị Ngọc B và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lê Châu T, sinh ngày 02/8/2016.

Bà Châu Thị Ngọc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Châu T, sinh ngày 02/8/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

\* Về tài sản chung: Bà Châu Thị Ngọc B và ông Lê Văn T cùng xác định không có.

\* Về nợ chung: Bà Châu Thị Ngọc B và ông Lê Văn T cùng xác định không có.

\* Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Châu Thị Ngọc B tự nguyện nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0044116 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Châu Thị Thanh Thà**